|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Đồng Nai, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH THAY THẾ QUYẾT ĐỊNH SỐ 2075/QĐ-UBND NGÀY 17 THÁNG 8 NĂM 2011 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT PHÂN CẤP QUẢN LÝ, KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI; QUYẾT ĐỊNH SỐ 77/2012/QĐ-UBND NGÀY 20 THÁNG 12**

**NĂM 2012 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, KHAI THÁC**

**VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI; QUYẾT ĐỊNH SỐ 21/2023/QĐ-UBND**

**NGÀY 04 THÁNG 5 NĂM 2023 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC BAN HÀNH QUY ĐỊNH**

**PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

| **VĂN BẢN ĐƯỢC THAY THẾ** | | **DỰ THẢO VĂN BẢN THAY THẾ** | **THUYẾT MINH** |
| --- | --- | --- | --- |
| **TỈNH ĐỒNG NAI (cũ)** | **TỈNH BÌNH PHƯỚC (cũ)** |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Quy định này hướng dẫn tổ chức hoạt động và phân cấp quản lý, khai thác đối với các công trình, hệ thống công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước đã được đưa vào khai thác, sử dụng. | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  1. Quy định này áp dụng đối với việc quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.  2. Đối với các công trình, hệ thống công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng các nguồn vốn khác, việc tổ chức quản lý, vận hành do chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu quyết định trên cơ sở vận dụng quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan. | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  1. Quy định việc phân cấp quản lý, khai thác các công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, được đưa vào khai thác sử dụng phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.  2. Đối với các công trình, hệ thống công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng các nguồn vốn khác, việc tổ chức quản lý, vận hành do chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu quyết định trên cơ sở vận dụng quy định tại Quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan. | Quy định cụ thể hơn phạm vi điều chỉnh, đồng thời điều chỉnh tên địa danh (tỉnh Bình Phước cũ) cho phù hợp với tình hình thực tế sau khi hoàn thành sáp nhập tỉnh. |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  Đối tượng áp dụng của quy định này là các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên quan đến công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Phước. | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. | Quy định cụ thể hơn đối tượng áp dụng, đồng thời điều chỉnh tên địa danh (tỉnh Bình Phước cũ) cho phù hợp với tình hình thực tế sau khi hoàn thành sáp nhập tỉnh. |
| **Điều 3. Nội dung chính của quy định**  Quy định chung về tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi, trong đó:  - Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi quản lý công trình thủy lợi có quy mô, tính chất phức tạp.  - Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý công trình thủy lợi có quy mô, tính chất đơn giản.  - Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập các tổ hợp tác dùng nước, hoặc giao khoán cho hộ gia đình, cá nhân để quản lý các tuyến kênh mương từ sau cống đầu kênh nội đồng đến mặt ruộng.  - Quy định nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; thôn, ấp.  - Quy định chế độ tài chính trong hoạt động tổ chức, quản lý  khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Mức thủy lợi phí, tiền nước, trình tự thủ tục hồ sơ miễn thủy lợi phí; thẩm quyền xác nhận miễn thủy lợi phí.  - Quy định chế độ sử dụng chi phí sửa chữa thường xuyên tài sản cố định của đơn vị quản lý, khai thác  công trình thủy lợi.  - Quy định trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị trong việc tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Chế độ báo cáo; Khen thưởng; Xử lý vi phạm. | **Điều 3. Nội dung chính của quy định**  - Quy định về nguyên tắc phân cấp quản lý công trình thủy lợi.  -Quy định về phân cấp quản lý công trình thủy lợi hiện hữu, công trình thủy lợi xây dựng mới và công trình có nâng cấp, mở rộng.  -Quy định chủ sở hữu, chủ quản lý công trình thủy lợi.  -Quy định phương thức khai thác công trình thủy lợi. | **Điều 3. Nội dung chính của quy định**  - Quy định về nguyên tắc phân cấp quản lý công trình thủy lợi.  - Quy định về phân cấp quản lý công trình thủy lợi hiện hữu, công trình đầu tư sửa chữa nâng cấp, mở rộng và công trình thủy lợi xây dựng mới.  - Quy định chủ sở hữu, chủ quản lý công trình thủy lợi.  - Quy định phương thức khai thác công trình thủy lợi.  - Quy định trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi. | Hiện nay các nội dung quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi hầu hết đã được quy định chi tiết tại Luật Thủy lợi và các văn bản dưới Luật, các nội dung quy định đã duyệt trước đây đối với tỉnh Đồng Nai (cũ) không còn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, do đó đối với dự thảo Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chỉ tập trung vào nội dung chính là phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mới sau khi hoàn thành sáp nhập tỉnh. |
|  |  |  |  |
| **Điều 31. Hiệu lực thi hành**  - Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành (ngày 31/12/2012).  - Thời gian áp dụng đối với mức thu thủy lợi phí, tiền nước, miễn giảm thủy lợi phí quy định tại Điều 15 của Quy định này được áp dụng từ ngày 01/01/2013. | **Điều 2. Hiệu lực thi hành**  1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2023. | **Điều 3. Hiệu lực thi hành**  Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày … tháng … năm 2025 và thay thế Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 77/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về tổ chức, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước Ban hành Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Phước. | Bổ sung quy định về hiệu lực thi hành của các quy định cũ sau khi quy định mới có hiệu lực thi hành. |
| **Tổ chức thực hiện**  **Điều 32.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy định này. Trong quá trình triển khai, áp dụng nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi bổ sung cho phù hợp, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các tổ chức quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.  **Điều 33.** Đối với những nội dung về lĩnh vực quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi chưa được nêu trong Quy định này, các tổ chức, cá nhân thực hiện theo các văn bản hiện hành của Nhà nước. | **Tổ chức thực hiện**  **Điều 7.** Trách nhiệm của các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi (gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công ty TNHH MTV dịch vụ thủy lợi Bình Phước, Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng, Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh, Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú, Chủ đầu tư xây dựng công trình và các tổ chức, cá nhân khác).  **Điều 8.** Trách nhiệm thi hành  Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, thì các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp. | **Điều 6. Tổ chức thực hiện**  1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này.  2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. | Quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; Chuyển các nội dung thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện thành UBND cấp xã; điều chỉnh tên một số cơ quan theo kết quả sắp xếp các sở, ngành, đơn vị trên địa bàn tỉnh. |